



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ
CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2018**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 077 QĐ-UBND ngày 18 /01/2018 của UBND thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	212.206	178.712	33.494
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	191.885	163.380	28.505
I	Chi đầu tư phát triển	20.700	20.700	
1	Chi đầu tư cho các dự án	11.136	11.136	
	Trong đó chia theo lĩnh vực:	0		
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.636	4.636	
-	Chi khoa học và công nghệ	0		
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	6.500	6.500	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	6.500	6.500	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	0		
2	Chi đầu tư phát triển khác	9.564	9.564	
II	Chi thường xuyên	167.071	139.236	27.835
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	86.361	86.201	160
2	Chi khoa học và công nghệ	410	410	
III	Dự phòng ngân sách	4.114	3.444	670
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	0		
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0		
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu quốc gia)	0		
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	20.321	15.332	4.989
1	Hỗ trợ trẻ ăn trưa cho trẻ em học mẫu giáo 3,4,5 tuổi	1.046	1.046	
2	Cấp bù, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP	2.304	2.304	
3	Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ dạy học cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	4.300	4.300	
4	Hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg	17	17	
5	Chênh lệch học bổng học sinh dân tộc nội trú	130	130	
6	Hỗ trợ phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em (hỗ trợ bể bơi thông minh cho các trường)	900	900	
7	KP hoạt động khu dân cư, xã vùng khó khăn	256		256
8	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	383	383	

Uth

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
9	Hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội người cao tuổi, người khuyết tật	4.005	4.005	
10	Hỗ trợ kinh phí cho phụ nữ thuộc hộ nghèo người DTTS sinh con đúng chính sách dân số	32	32	
11	Hỗ trợ chính sách miễn thu thủy lợi phí	3	3	
12	Hỗ trợ công tác dân số, KHH gia đình	123	123	
13	KP thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	1.089	1.089	
14	Diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn	400	400	
15	Hỗ trợ KP phòng cháy, chữa cháy	600	600	
31	Hỗ trợ hoạt động Ban Thanh tra nhân dân	40		40
32	Sự nghiệp môi trường (*)	220		220
33	Hỗ trợ Đại hội Hội Nông dân	85		85
34	Hỗ trợ Đại hội Chất độc da cam Dioxin	10		10
35	Nâng cấp phần mềm kế toán	40		40
36	Hỗ trợ Đại hội Hội Khuyến học	40		40
37	Hỗ trợ KP diễn tập chiến đấu phòng thủ	130		130
38	Hỗ trợ Đại hội Thể dục thể thao Dân tộc thiểu số và Hội thao MTTQVN thị xã	160		160
39	Xây dựng, áp dụng cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN Iso 6 xã, phường	300		300
40	KP tăng cường làm cán bộ chủ chốt	96		96
41	Hỗ trợ KP hoạt động BQL Chợ Bình Lợi	50		50
42	Mua sắm trang thiết bị mở rộng hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã.	900		900
43	Trang web cho các xã, phường	48		48
44	KP bảo quản chăm sóc Đài tưởng niệm	20		20
45	KP tù sách pháp luật	16		16
46	Hỗ trợ các thành viên Tổ tự quản ATGT năm 2018	540		540
47	KP thực hiện Đề án tuyên vận	106		106
48	KP thực hiện theo QĐ 99-QĐ/TW	136		136
49	Bổ sung các chế độ theo Quyết định số 20/QĐ-UBND của UBND tỉnh	123		123
50	Phụ cấp kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND	52		52
51	Thù lao Hội đặc thù Đại hội trong năm 2018	22		22
52	Làm đường nội đồng (400 mét) đạt tiêu chí nông thôn mới (Nguồn tỉnh hỗ trợ SX lúa 622 tr. đồng)	800		800
53	KP Biên soạn lịch sử truyền thống cách mạng	400		400
54	Hỗ trợ KP XD Kế hoạch KTXH cấp xã	24		24
55	Mua xe chuyên dụng thực hiện qui tắc đô thị	350		350
56	Hỗ trợ lập qui hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	26		26
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			

WHT

